

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Trần Ngoan.
2. Bà Dương Thị Quyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Minh N, sinh năm: 2000; Tại: Tỉnh Long An; Nơi thường trú: ấp Kinh C, xã H Đ B, huyện T H, tỉnh L A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hùng C, sinh năm: 1970 (Sống) và bà Võ Thị V, sinh năm: 1973 (Sống); Anh em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: ngày 09/09/2021.

Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng (Có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:** Trần Văn P, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Cư trú: Ấp Ngã T, xã H Đ B, Huyện T H, tỉnh L A.

**- Người làm chứng:**

1/ Trần Nhật K, sinh năm 2006

Đại diện hợp pháp của Trần Nhật K là Trần Văn P, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp N T, xã H Đ B, Huyện T H, tỉnh L A.

2/ Lê Thị B, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Cư trú: Ấp B R, xã H Đ B, Huyện T H, tỉnh L A.

3/ Huỳnh Anh T, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Cư trú: Ấp T S, xã T T A, Huyện T H, tỉnh Đ T.

4/ Trần Văn T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp C C, xã T T A, Huyện T H, tỉnh Đ T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, Võ Minh N điện thoại kêu Trần Nhật K chạy xe mô tô chở N đi xã T B, huyện T H để trả tiền anh T, K đồng ý. Sau đó K mượn xe mô tô biển kiểm soát: 62C1-017.52 của ông Trần Văn P (cha ruột của K) để chở N đến ấp C M, xã T B, huyện T H, tỉnh Đ T trả tiền cho người tên T (không rõ họ). Sau khi trả tiền cho T xong, N đi bộ cách nhà của T khoảng 20 mét thì gặp một người Nam (không biết họ tên) mua 01 bọc ma túy, với giá 300.000 đồng, sau đó N bỏ vào túi quần đang mặc và đi lại chỗ xe K đang đậu để K chở N về, khi đến ấp T B, xã T T A, huyện T H thì bị lực lượng Công an huyện Tân Hồng phối hợp cùng Công an xã Tân Thành A yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên N lấy bọc ma túy trong túi quần ra bỏ vào trong cốp xe thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 01 bọc nylon màu trắng, chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục: 01 - 02).

#### **\* Vật chứng của vụ án thu giữ được:**

- 01 bịch (bọc) nylon màu trắng, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 62C1-017.52; Nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Xanh, số loại: WaveS 110, đã qua sử dụng (Bút lục: 64).

\* Tại bản kết luận giám định số: 807/KL-KTHS ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch

(bọc) nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,437 gam, loại Methamphetamine**. Sau giám định **hoàn lại** khối lượng **0,327 gam** (Bút lục: 22).

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSTH ngày 14-12-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Võ Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Võ Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Minh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Có ông ngoại là người có công cách mạng, hoạt động trong Quân đội bị thương tật 4/4 được hưởng chính sách như thương binh. Đây là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh N mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đối với Trần Nhựt K điều khiển xe mô tô chở Võ Minh N đi trả tiền cho anh T, K không biết việc N đi mua ma túy cất giấu trong người rồi để trong cốp xe nên không xem xét xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Võ Minh N, do N không biết tên nên không làm việc được nên chưa có căn cứ để xem xét xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,327 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát: 62C1-017.52 là do anh Diệp Quốc T đứng tên giấy đăng ký; vào năm 2020 anh T đã bán xe lại cho ông Trần Văn P nhưng chưa làm thủ tục sang tên, việc ông Phúc cho K mượn xe chạy, ông P không biết K chở N đi mua ma túy cất giấu trong người rồi để trong cốp xe nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại xe cho ông P quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa lời thừa nhận tội của bị cáo và phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận bị cáo Võ Minh N không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Võ Minh N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Người có quyền lợi N vụ liên quan: Trần Văn P và những người làm chứng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố Tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi N vụ liên quan và những người làm chứng.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh N phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,437 gam cất giấu trong người, mục đích để sử dụng.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số 807/KL-KLHS ngày 02-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,437 gam, loại Methamphetamin.

Methamphetamine là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”.*

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có ông ngoại là người có công cách mạng, hoạt động trong Quân đội bị thương tật 4/4 được hưởng chính sách như thương binh. Đây là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo chỉ làm thuê và phụ giúp gia đình, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Đối với Trần Nhật K điều khiển xe mô tô chở Võ Minh N đi trả tiền cho anh T, K không biết việc N đi mua ma túy cất giấu trong người rồi để trong cốp xe nên không xem xét xử lý.

[8] Đối với người bán ma túy cho Võ Minh N, do N không biết tên nên không làm việc được nên chưa có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Đối với người có quyền lợi N vụ liên quan Trần Văn P đã nhận lại xe và

không yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát: 62C1-017.52 là do anh Diệp Quốc T đứng tên giấy đăng ký; vào năm 2020 anh T đã bán xe lại cho ông Trần Văn P nhưng chưa làm thủ tục sang tên, việc ông P cho K mượn xe chạy, ông P không biết K chở N đi mua ma túy cất giấu trong người rồi để trong cốp xe nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại xe cho ông Phúc quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 0,327 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong thì tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Minh N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 09 tháng 9 năm 2021).

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,327 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định đã được niêm phong.

(Vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý).

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-01-2022). Người có quyền lợi N vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HS VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Dung**